

Bản án số: 13/2023/HS-ST  
Ngày 09/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Xuân S.

*Hội thẩm nhân dân:-* Ông Hoàng Đăng Đ.

- Ông Nguyễn Văn T.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G:** Ông Phùng Đức D, Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2023, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST- HS ngày 02/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - HS ngày 28/12/2022 đối với bị cáo:

**- Họ và tên: Trần Văn T1;** Sinh năm 1997 tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Đ1, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Văn T2, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1973; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

- Tiền án: 02 tiền án

+ Bản án số 10/2019/HSST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn T1 07 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 35/2020/HSST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trần Văn T1 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Ngày 10/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù (chưa chấp hành hình phạt bổ sung).

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1309/QĐ-UB ngày 12/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh đối với Trần Văn T1, thời gian chấp hành 24 tháng. Ngày 11/9/2015 chấp hành xong quyết định.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 01/2016/QĐ-TA ngày 08/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh đối với Trần Văn T1, thời gian chấp hành là 24 tháng. Ngày 23/5/2018 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Đoàn Văn M1, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn M2, xã C1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn V, xã C2, huyện C3, Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/9/2022, Trần Văn T1, sinh năm 1997 trú tại thôn Đ1, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Ninh một mình đi bộ từ nhà T1 đến nhà Nguyễn Văn L1, sinh năm 1984 trú tại thôn V, xã C2, huyện C3, tỉnh Hải Dương chơi. Sau đó, T1 nhờ L1 lái xe mô tô chở T1 đi “Đập hộp”, L1 hỏi T1 đi “Đập hộp” là đi đâu nhưng T1 không trả lời. L1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34L3 – 3373 chở T1 ngồi phía sau đi từ nhà L1 theo đường đê sang huyện G đến đoạn thuộc thôn M2, xã C1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thì T1 bảo L1 dừng xe, T1 xuống xe rồi bảo L1 đi xe mô tô về nhà. Sau đó, T1 đi bộ một mình vào trong thôn M2 mục đích là tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường qua nhà anh Đoàn Văn M1, sinh năm 1988 tại thôn M2, xã C1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, T1 quan sát cửa chính ra vào nhà anh M1 không đóng, trong nhà không bật đèn điện, xung quanh các nhà dân đã đi ngủ hết nên T1 nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh M1 để lấy tài sản. T1 đi qua một nhà dân đang xây dựng vào trong sân nhà anh M1, rồi qua lối cửa chính không đóng vào nhà, đến phòng ngủ vợ chồng anh M1. Thời điểm trên, anh M1 đang nằm ngủ trên tấm đệm kê ở nền phòng, trên giường có vợ và các con anh M1 đang nằm ngủ. Qua ánh sáng đèn điện bóng ngủ trong phòng, T1 thấy có 01 chiếc điện thoại để ở phía chân giường và 01 điện thoại để ở trên đệm cạnh tường phòng ngủ nên T1

đã dùng tay lấy 02 chiếc điện thoại trên cho vào trong túi quần trước T1 đang mặc rồi đi ra ngoài tàu thoát. T1 đi bộ lên bờ đê rồi gọi Linh đến đón về nhà L1. Hai chiếc điện thoại T1 trộm cắp được tại nhà anh M1 gồm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9-A920 màn hình cảm ứng số Imei1: 359933099141193/01, số Imei2: 359934099141191/01 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 số Imei: 867743046177140. Cả 2 chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh M1. Tại nhà L1, T1 dò ngẫu nhiên được mật khẩu khóa màn hình của chiếc điện thoại Samsung A9-A920 là hình chữ “L” nên T1 giữ chiếc điện thoại trên để sử dụng, còn chiếc điện thoại Huawei Y9 T1 gửi tại nhà L1, sáng hôm sau T1 mang chiếc điện thoại này sang thành phố Hải Dương để bán nhưng không bán được, trên đường từ thành phố Hải Dương đi về nhà T1 vứt chiếc điện thoại xuống mương nước, vị trí vứt điện thoại T1 không nhớ. Ngày 30/9/2022, anh Đoàn Văn M1 đã có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G trình báo nội dung sự việc bị mất trộm nêu trên. Ngày 01/10/2022, cơ quan CSĐT Công an huyện G triệu tập Trần Văn T1 đến làm việc, tại Cơ quan điều tra nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, T1 xin đầu thú, tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Samsung A9-A920, màn hình cảm ứng số Imei1: 359933099141193/01, số imei2: 359934099141191/01 trộm cắp được ở nhà anh M1. Cùng ngày 01/10/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện G ra Yêu cầu định giá tài sản số 27/YCĐG đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G tiến hành định giá đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9-A920 màn hình cảm ứng số Imei1: 359933099141193/01, số Imei2: 359934099141191/01 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 số Imei: 867743046177140 chưa thu hồi được. Tại Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 04/10/2022 kết luận chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A9 có giá trị: 2.010.000 đồng (hai triệu không trăm mười nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động Huawei Y9 chưa thu hồi được có giá trị còn lại: 1.279.170 đồng. Tổng giá trị các tài sản định giá là: 3.289.170 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn một trăm bảy mươi đồng). Làm tròn: 3.289.000 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng) Về thu giữ vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9-A920 màn hình cảm ứng số Imei1: 359933099141193/01, số imei2: 359934099141191/01. Chiếc điện thoại Huawei Y9 cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được. Xử lý vật chứng: Ngày 14/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9-A920 cho anh Đoàn Văn M1 là chủ sở hữu hợp pháp. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại Samsung A9-A920 anh M1 đã nhận lại và không có ý kiến gì. Đối với chiếc điện thoại Huawei Y9 anh Đoàn Văn M1 yêu cầu T1 bồi thường số tiền 1.279.170đ (Một triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn một trăm bảy mươi đồng) là trị giá chiếc điện thoại Huawei Y9 tại thời điểm bị T1 trộm cắp. Anh M1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Cáo trạng số 71/CT- VKSGB ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mô tả là đúng, và nhất trí với kết luận của cơ quan chuyên môn về giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố Trần Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Đoàn Văn M1 số tiền 1.279.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn đồng) là trị giá chiếc điện thoại Huawei Y9 tại thời điểm bị T1 trộm cắp.

Trong phần tranh luận: Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, các quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều được thực hiện, ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nội dung các quyết định ban hành đều đảm bảo tính hợp pháp và đúng căn cứ pháp luật.

*Người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.*

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá của cơ quan chuyên môn và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào đêm 14, rạng sáng 15/9/2022 Trần Văn T1 đã có hành vi đột nhập vào nhà anh Đoàn Văn M1, sinh năm 1988 ở thôn M2, xã C1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh và lấy trộm 02 (hai) chiếc điện thoại di động gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9-A920 màn hình cảm ứng số Imei1: 359933099141193/01, số Imei2: 359934099141191/01 có giá trị 2.010.000 đồng (hai triệu không trăm mười nghìn đồng) và chiếc điện thoại di động Huawei Y9 số Imei: 867743046177140 có giá trị còn lại: 1.279.170 đồng. Tổng giá

trị các tài sản mà Trần Văn T1 đã trộm cắp của anh M1 là: 3.289.170 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn một trăm bảy mươi đồng). Làm tròn: 3.289.000 đồng (ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có hai tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân nên cần vận dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật hình sự. Bị cáo đã giao nộp 01 chiếc điện thoại SamSung A9 để trả cho người bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện G nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt do đó bị cáo không phải chịu tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Năm 2013, T1 phải chấp hành Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 1309/QĐ-UB ngày 12/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh thời gian chấp hành 24 tháng, ngày 11/9/2015 chấp hành xong quyết định. Năm 2016, T1 phải chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc số 01/2016/QĐ-TA ngày 08/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh, thời gian chấp hành là 24 tháng, ngày 23/5/2018 chấp hành xong quyết định. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định đến nay không bị coi là tiền sự nhưng cũng cần đánh giá T1 là người có nhân thân rất xấu. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn gây mất trật tự trị an trong xã hội. Với bản tính lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp tài sản của người bị hại ngay trong nhà của người bị hại, điều đó thể hiện thái độ và ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần có mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Đoàn Văn M1 đã nhận lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A9-A920 màn hình cảm ứng số Imei1: 359933099141193/01, số Imei2: 359934099141191/01 do T1 giao nộp, còn chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Y9 số Imei: 867743046177140 có giá trị còn lại là

1.279.170 đồng hiện chưa thu hồi được, ông M1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông giá trị chiếc điện thoại trên là 1.279.170 đồng, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

Đối với anh Nguyễn Văn L1 là người sử dụng xe mô tô BKS: 34L3 – 3373 đưa và đón T1 trong quá trình T1 đi trộm cắp tài sản đêm ngày 14 rạng ngày 15/9/2022 tại thôn M2, xã C1, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, L1 không biết việc T1 đến thôn M2, xã C1 để đi trộm cắp tài sản. Do đó, không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh L1.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 34L3- 3373 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị G1, sinh năm 1988 trú tại ĐV, phường AL, thành phố Ch, tỉnh Hải Dương là em ruột của Nguyễn Văn L1. Ngày 14/9/2022 chị G1 gửi xe mô tô trên ở nhà L1 để nhờ L1 quản lý giúp. Chị G1 không biết việc L1 sử dụng chiếc xe mô tô trên để đưa và đón T1 vào đêm 14 rạng ngày 15/9/2022 trong quá trình T1 đi trộm cắp tài sản. Do vậy, cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chiếc xe của chị G1 là có cơ sở.

Đối với chiếc điện thoại T1 sử dụng để gọi cho L1, T1 đã làm rơi khi L1 chở về đến nay không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy và đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt:

**Trần Văn T1 28 (hai mươi tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Trần Văn T1 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc Trần Văn T1 phải bồi thường cho ông Đoàn Văn M1 số tiền 1.279.000 đồng (một triệu hai trăm bảy chín nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Văn T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà**

**Trần Xuân S**